

Số: 26/2017/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Phòng, chống thiên tai là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống thiên tai, đề điều trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Phòng, chống thiên tai có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp.

3. Trụ sở của Tổng cục Phòng, chống thiên tai đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, cơ chế, chính sách và các chương trình, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

5. Về phòng ngừa và kiểm soát rủi ro thiên tai:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai; chủ trương lập quy hoạch, danh mục dự án điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai; quy hoạch phòng, chống thiên tai, lũ lụt, sạt lở ven sông, ven biển; kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp quốc gia; kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hướng dẫn trình tự, thủ tục, nội dung lập và quản lý quy hoạch phòng, chống thiên tai, lũ lụt, sạt lở ven sông, ven biển;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai; phương án phòng, chống thiên tai trong kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, bộ, ngành theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm, nguồn lực cho phòng, chống thiên tai; quan trắc, giám sát các hoạt động liên quan đến công trình và các biện pháp phòng, chống thiên tai; việc thực hiện các quy định về phòng, chống thiên tai của hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam;

d) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về phòng, chống thiên tai trong xây dựng và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình kết hợp phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội và bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật;

đ) Tổ chức thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai; quy hoạch, kế hoạch phòng, chống thiên tai;

e) Xây dựng và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình kết hợp phòng, chống thiên tai; chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin, nhu yếu phẩm, nguồn lực cho phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

g) Xây dựng, vận hành và phát tin báo động cảnh báo sóng thần trên hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần; phương án ứng phó với thiên tai, bão mạnh, siêu bão; phương án ứng phó khẩn cấp trong trường hợp lũ vượt tần suất thiết kế, xảy ra sự cố vỡ đê, đập hoặc sự cố khẩn cấp khác.

6. Về ứng phó thiên tai:

a) Trình Bộ trưởng biện pháp huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện để phòng, chống thiên tai và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tình huống khẩn cấp cần phân lũ, chậm lũ, các biện pháp di dân, trợ cấp, bảo đảm an toàn đời sống nhân dân;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống sạt lở ven sông, ven biển, kè biên giới và các công trình phòng, chống thiên tai khác theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức theo dõi, cập nhật về dự báo, cảnh báo, tình hình thiên tai; quan trắc, giám sát chuyên dùng; ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong phạm vi quản lý của Tổng cục.

7. Về khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai; báo cáo tổng hợp, công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra trong phạm vi cả nước; đề xuất cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn, dài hạn;

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, chỉ huy công tác khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổng hợp, đánh giá, thống kê số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra và các hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

8. Về truyền thông và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

a) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật; thực hiện chương trình, đề án, dự án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng;

b) Tổ chức và tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống thiên tai;

c) Kiểm tra công tác thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

9. Về đê điều:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trương lập quy hoạch, danh mục dự án điều tra cơ bản về đê điều; quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều theo quy định;

Quy định về phân cấp đê, tải trọng cho phép và việc cấp phép đối với xe cơ giới đi trên đê; văn bản chấp thuận việc cấp giấy phép cho những hoạt động đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III; việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều theo quy định của pháp luật; thỏa thuận các dự án đê điều; thẩm định các dự án đầu tư sử dụng bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng; hộ đê và huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để cứu hộ đê theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều; đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng và kiên cố hóa đê điều; quản lý đê, hộ đê và sử dụng đê điều theo quy định của Luật đê điều, pháp luật có liên quan và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng, chống thiên tai; thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Văn phòng thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

11. Quản lý các dự án quy hoạch, điều tra cơ bản thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục theo quy định và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Tổ chức thực hiện công tác thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về phòng, chống thiên tai, đề điều và các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Hợp tác quốc tế trong phòng, chống thiên tai:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn việc kêu gọi, tiếp nhận, điều phối hỗ trợ của quốc tế về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của Bộ theo quy định;

b) Nhận thông tin dự báo, cảnh báo và thông tin liên quan đến thiên tai từ cơ quan, tổ chức quốc tế; cung cấp thông tin về thiên tai cho cơ quan, tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật;

c) Đầu mối đối tác phòng, chống thiên tai; hợp tác ASEAN về quản lý thiên tai; khung hành động của Liên hợp quốc về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và các hợp tác quốc tế khác trong phòng, chống thiên tai theo quy định và phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án và các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống thiên tai, đề điều theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Tổng cục theo quy định.

17. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; tiếp công dân; giải quyết kiến nghị khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo thẩm quyền.

19. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý đầu tư xây dựng theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

21. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Kế hoạch, Tài chính.
2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.
3. Vụ Pháp chế, Thanh tra.
4. Vụ Kiểm soát an toàn thiên tai.
5. Vụ Quản lý thiên tai cộng đồng.
6. Vụ Quản lý đê điều.
7. Văn phòng Tổng cục.
8. Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai.
9. Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng chống thiên tai.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức quy định tại khoản 9 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục.

Văn phòng Tổng cục có 04 phòng; Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai có văn phòng, 02 phòng và 02 chi cục.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Tổng cục Phòng, chống thiên tai có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Tổng cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 8 năm 2017.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).KN 205

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc